

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 02/02/2021

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn: Bà **Trịnh Kim T** – sinh năm 1965 (có mặt)*

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đồng bị đơn:

1. Ông **Trần Văn C** – sinh năm 1949 (có mặt)

2. Anh **Trần Bé B** – sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Anh **Trần Văn C1** – sinh năm 1975 (vắng mặt)

4. Anh **Trần Phi P** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trịnh Kim T trình bày:

Do gia đình bà với gia đình ông Trần Văn C có mâu thuẫn về việc tranh chấp ranh đất. Khoảng 15 giờ ngày 06/7/2019, ông Trần Văn C và 02 người con ruột tên Trần Văn C1, Trần Bé B và người cháu tên Trần Phi P đi đến trước cửa nhà bà và buông lời xúc phạm. Sau đó, anh B, anh C1, anh P đánh bà gây thương tích, bà

đi khám và điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế thị xã Giá Rai. Sau khi đánh bà, anh P có dùng đá ném (chọi) làm nứt 02 miếng gạch ốp tường, làm hư 01 cánh cửa sổ, mốp 01 tấm tole; quá trình xô xát bà T bị hư 01 điện thoại cảm ứng hiệu Samsung. Bà T yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại sức khỏe gồm các khoản:

- Tiền thuốc theo toa vé 950.000đ
- Tiền xe và tiền ăn khi đi khám 400.000đ
- Tiền công lao động 10 ngày 500.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đ.

Tổng cộng: 51.850.000đ.

Ngoài ra, bà T còn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: (theo kết quả định giá)

- Tiền điện thoại 3.000.000đ
- Tiền 01 tấm tole 432.000đ
- Tiền 02 tấm gạch ốp tường 20.000đ
- Tiền 01 khung cửa sổ 600.000đ
- Tiền sửa chữa hư hao lân cận là 500.000đ
- Tiền công thợ 200.000đ.

Tổng cộng: 4.752.000đ.

Tại phiên tòa, bà T thống nhất theo kết quả định giá của Tòa án. Bà T xác định chỉ có anh B gây thương tích cho bà, do đó bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, không yêu cầu ông C, anh C1, anh P bồi thường, bà T chỉ yêu cầu cá nhân anh B bồi thường. Bà T xác định anh B làm hư điện thoại của bà nên bà yêu cầu cá nhân anh B bồi thường thiệt hại điện thoại với giá trị 3.000.000đ; chỉ có anh P là gây thiệt hại tài sản cho bà vì vậy bà yêu cầu anh P bồi thường thiệt hại đối với khung cửa sổ, 01 tấm tole, 02 tấm gạch ốp tường, tiền sửa chữa hư hao lân cận với tổng giá trị 1.552.000đ. bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông C và anh C1 bồi thường thiệt hại tài sản.

Ngoài ra, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Đồng bị đơn ông Trần Văn C và anh Trần Văn C1 thống nhất trình bày: không thừa nhận có gây thương tích và thiệt hại tài sản của bà T nên không đồng ý bồi thường.

Đồng bị đơn anh Trần Bé B trình bày:

Thừa nhận do mâu thuẫn về tranh chấp đất nên khoảng 15 giờ ngày 06/7/2019 anh bị bà T chửi nên anh B có dùng tay đánh bà T. Anh B thừa nhận chỉ 01 mình anh là người đánh và gây thương tích cho bà T, ngoài ra không còn người nào khác. Anh B đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà T theo quy định pháp luật.

Anh B không thừa nhận làm hư hỏng tài sản của bà T nên không đồng ý bồi thường.

Đồng bị đơn anh Trần Phi P đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần tham dự phiên họp và hòa giải nhưng anh P vắng mặt tại địa phương. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Anh P vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản: tại phiên tòa bà T chỉ yêu cầu anh B bồi thường 01 điện thoại di động; yêu cầu anh P bồi thường thiệt hại các tài sản còn lại. Qua lời trình bày của bà T, anh C1, anh B đều xác định anh P là người cầm đá chọi vào nhà của bà T làm hư 02 tấm gạch dán tường và 01 cánh cửa sổ; vì vậy anh P có nghĩa vụ bồi thường cho bà T giá trị 02 tấm gạch dán tường và công thợ là 220.000đ; 01 cánh cửa sổ và công làm là 600.000đ; tổng cộng anh P bồi thường cho bà T 820.000đ. Riêng đối với tấm tole tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 09/7/2019 thì không có hư tấm tole nhà bà T, chỉ ghi nhận hư hỏng 02 tấm gạch dán tường và 01 cánh cửa sổ. Do đó yêu cầu của bà T về bồi thường thiệt hại tấm tole là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với điện thoại di động, bà T xác định khi sự việc xảy ra thì anh B là người đánh bà nên bà xác định anh B là người trực tiếp làm hư hỏng điện thoại của bà, trong khi đó anh B không thừa nhận. Xét thấy, điện thoại của bà T bị hư hỏng là có xảy ra trên thực tế nhưng không xác định được ai là người trực tiếp làm hư điện thoại. Vì vậy không có cơ sở chứng minh anh B là người gây thiệt hại tài sản cho bà T nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T. Đối với ông C, anh C1 do bà T rút yêu cầu khởi kiện nên đề nghị đình chỉ xét xử về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe: tại phiên tòa, bà T chỉ yêu cầu anh B bồi thường cho bà. Anh B thừa nhận có dùng tay đánh bà T, do đó anh B có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị của bà T với tổng số tiền 2.840.000đ. Đối với ông C, anh C1, anh P do bà T rút yêu cầu khởi kiện nên đình chỉ xét xử về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà T xác định sự việc xô xát xảy ra tại nhà bà thuộc ấp B, xã A và các bị đơn cư trú tại xã A, huyện Phước Long; bà T khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn bồi thường thiệt hại nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, anh C1 và anh P vắng mặt lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C1, anh P là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà T:

Tại phiên tòa, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông C, anh C1, anh P bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; bà T xác định chỉ có cá nhân anh B gây thương tích cho bà nên bà chỉ yêu cầu anh B bồi thường. Xét thấy, việc bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử.

Anh B thừa nhận chỉ có 01 mình anh đánh bà T, ngoài ra không còn người nào khác gây thương tích cho bà T. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự quy định “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”. Do đó, chỉ có căn cứ buộc anh B bồi thường cho bà T, các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận gồm:

- Tiền toa vé điều trị (BL 01-06) thực tế là 995.000đ, tuy nhiên bà T chỉ yêu cầu 950.000đ nên chấp nhận 950.000đ.

- Tiền xe đi khám vào các ngày 09/7/2019; 16/7/2019 đi và về là 04 lượt x 100.000đ/lượt = 400.000đ.

- Bà T khám và điều trị ngoại trú, không có chỉ định của bác sĩ về việc nghỉ ngơi, nên chỉ chấp nhận tiền công trong 02 ngày đi khám. Bà T yêu cầu 50.000đ/ngày nên được chấp nhận là 100.000đ.

- Tiền tổn thất tinh thần do bà T không có giám định tỷ lệ thương tích, chỉ có cơ sở chấp nhận mức bồi thường bằng 01 tháng lương cơ bản để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà T là 1.490.000đ.

Tổng cộng: 2.940.000đ.

[4] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của bà T:

[4.1] Bà T xác định chỉ có cá nhân anh P là người gây thiệt hại về tài sản cho bà T là phù hợp với Báo cáo đề xuất ngày 26/8/2019 của Công an xã A. Xét thấy khi sự việc xảy ra, bà T trình báo với Công an xã A. Công an xã đã tiến hành lập Biên bản kiểm tra hiện trường vào ngày 09/7/2019 (BL 229), khi đó bà T xác định tài sản bị thiệt hại chỉ có 02 miếng gạch dán tường và 01 khung cửa sổ; khi sự việc đã xảy ra được 03 ngày thì bà T không có trình báo về tấm tole bị thiệt hại. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/5/2020 ghi nhận về tấm tole như sau: *“toàn bộ tấm tole vẫn còn nguyên vẹn, chỉ có vị trí ngay trên cửa nhà sau có chiều ngang 20cm x 20cm phần tole hơi bị thủng. Tấm tole không bị thủng, hay bị rách, nhìn kỹ mới phát hiện bị thủng, mất tính thẩm mỹ”*. Sau khi sự việc xảy ra, anh P đã rời khỏi địa phương nên không làm việc được. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng thể hiện, anh P có dùng vật cứng ném (chọi) vào nhà bà T. Quá trình tố tụng, bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh anh P gây thiệt hại đối với tấm tole. Do đó chỉ có cơ sở chấp nhận anh P gây thiệt hại cho bà T đối với 02 tấm gạch và 01 khung cửa sổ.

Từ những cơ sở nêu trên, buộc anh P bồi thường cho bà T gồm:

- Tiền 02 tấm gạch dán tường 20.000đ.

- Tiền khung cửa sổ 600.000đ.

- Công thợ 200.000đ

Tổng cộng 820.000đ.

[4.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, màn hình cảm ứng số IMEI 354724052018717 thì bà T không xác định được là bị đánh trúng hư hỏng hay bị té hư. Điện thoại do bà T đang quản lý, sử dụng. Xét thấy, điện thoại của bà T bị hư hỏng là có xảy ra trên thực tế nhưng không xác định được ai là người trực tiếp làm hư điện thoại. Vì vậy không có cơ sở chứng minh anh B là người gây thiệt hại tài sản cho bà T nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T.

[4.3] Tại phiên tòa, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông C, anh C1 bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Xét thấy, việc bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp một phần như Hội đồng xét xử phân tích nêu trên nên được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ đối với yêu cầu về tài sản không được chấp nhận. Bà T đã dự nộp tạm ứng 300.000đ tại lai thu số 0004588 ngày 10/01/2020 được chuyển sang thu tiền án phí.

Buộc anh B, anh P mỗi người nộp án phí 300.000đ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.200.000đ, bà T đã nộp được chuyển sang thu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Buộc anh P nộp 1.200.000đ để hoàn trả cho bà T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim T đòi anh Trần Bé B bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc anh Trần Bé B bồi thường cho bà Trịnh Kim T số tiền 2.940.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Đình chỉ xét xử do bà T rút yêu cầu khởi kiện đòi ông C, anh C1, anh P bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim T đòi anh Trần Phi P bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc anh Trần Phi P bồi thường cho bà Trịnh Kim T số tiền 820.000đ (Tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim T đòi anh Trần Bé B bồi thường đối với 01 điện thoại di động.

Đình chỉ xét xử do bà T rút yêu cầu khởi kiện đòi ông C, anh C1, bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: buộc anh Trần Phi P nộp 1.200.000đ hoàn trả cho bà Trịnh Kim T.

5. Về án phí: buộc bà T nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ. Bà T đã dự nộp tạm ứng 300.000đ tại lai thu số 0004588 ngày 10/01/2020 được chuyển sang thu tiền án phí.

Buộc anh B, anh P mỗi người nộp án phí 300.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm